

Số: 2293 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đòn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....110.75.....
	Ngày: 21/6/2013
	Chuyên:.....

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “đòn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020, như sau:

I. Căn cứ pháp lý để xây dựng

- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
- Luật Đất đai ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 06/6/2009 của Chính phủ về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Nghị Quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;
- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 13/11/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;
- Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án phát triển nông nghiệp và xây dựng

nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020.

II. Sự cần thiết xây dựng chính sách hỗ trợ khuyến khích “dồn điền đổi thửa”

Công tác “dồn điền, đổi thửa” là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, tạo “bước đệm” để sản xuất nông nghiệp nâng cao giá trị, tạo ra những sản phẩm hàng hóa chất lượng, khai thác tiềm năng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh. Trong bối cảnh hiện nay, dồn điền đổi thửa là hướng đi tất yếu để thực hiện cơ giới hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa nền nông nghiệp vốn manh mún, nhỏ lẻ thực sự trở thành một ngành sản xuất hàng hóa, quy mô lớn. Do đó, để công tác “dồn điền đổi thửa” phát huy hiệu quả cần phải có một chính sách hỗ trợ để khuyến khích các địa phương thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. Mục tiêu, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, thời gian thực hiện, điều kiện hỗ trợ

1. Mục tiêu

- Nhằm khắc phục tình trạng ruộng đất manh mún, phân tán hiện nay, tạo ra các lô thửa có diện tích lớn, các vùng sản xuất chuyên canh theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, tạo thuận lợi cho việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa nhằm giảm chi phí sản xuất; nâng cao thu nhập cho người nông dân, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Thông qua dồn điền đổi thửa để dồn đổi lại quỹ đất công và phân định cụ thể đất công ích, đất dự trữ theo quy hoạch; đặc biệt đất quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; làm cơ sở để việc quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và thời gian thực hiện

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương “dồn điền đổi thửa” đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020: Hỗ trợ công tác vận động tuyên truyền; cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chỉnh trang đồng ruộng; di dời mô mả, lán trại; cơ giới hóa nông nghiệp.

b) Đối tượng áp dụng

UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, thị trấn (gọi tắt là cấp xã), Ban Phát triển thôn, Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp xã (gọi tắt là Ban Quản lý cấp xã), Ban Quản lý dồn điền đổi thửa cấp xã (đối với các xã, thị trấn không có Ban Quản lý Chương trình xây dựng nông thôn mới), Hợp tác xã (HTX) dịch vụ nông nghiệp và nông dân có thực hiện “dồn điền, đổi thửa” phù hợp với quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích tại Quy định này.

c) Thời gian thực hiện: 8 năm (2013-2020).

3. Điều kiện được hưởng chính sách

Diện tích thực hiện dồn điền, đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng của một thôn ít nhất là 10 ha tập trung, mỗi thửa sau khi đã dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng có diện tích tối thiểu 0,1 ha. Trường hợp đặc biệt, hộ gia đình không đủ định mức đất 0,1 ha thì thửa đất sau khi dồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng có diện tích tối thiểu phải bằng diện tích đất của hộ đang sản xuất;

- Danh mục được hỗ trợ đầu tư phải có phương án dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng đã được UBND huyện, thành phố phê duyệt;

- Loại ruộng đất dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng là đất trồng cây hàng năm bao gồm đất trồng lúa, đất đồng cỏ dùng vào chăn nuôi, đất trồng cây hàng năm khác (kể cả đất màu), đất bãi ven sông ổn định không bị biến động do thiên nhiên, được thể hiện trong phương án “dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng”.

III. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ kinh phí vận động, tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện

Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho Ban Quản lý cấp xã, HTX Dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban Phát triển thôn (nơi không có HTX Dịch vụ nông nghiệp) để thực hiện công tác tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ Ban Quản lý cấp xã: 5 triệu đồng/thôn có dồn điền đổi thửa.

- Hỗ trợ HTX Dịch vụ nông nghiệp hoặc Ban Phát triển thôn theo các mức diện tích sau:

+ Từ 10 ha đến 30 ha: 10 triệu đồng/thôn;

+ Trên 30 ha đến 50 ha: 15 triệu đồng/thôn;

+ Trên 50 ha đến 100 ha: 20 triệu đồng/thôn;

+ Trên 100 ha: 25 triệu đồng/thôn.

- Hỗ trợ công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới

huyện, Ban Chỉ đạo đồn điền đổi thửa thành phố: Căn cứ diện tích thực hiện đồn điền đổi thửa trên địa bàn huyện, thành phố ngân sách tỉnh chi hỗ trợ 100.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngân sách tỉnh hỗ trợ công tác đo đạc, chỉnh lý biên động hồ sơ địa chính và cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau “đồn điền, đổi thửa”, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện việc chỉnh trang đồng ruộng

Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 7.000.000 đồng/ha (bảy triệu đồng) đối với đất trồng lúa; 5.000.000 đồng/ha (năm triệu đồng) đối với đất trồng các loại cây trồng cạn.

Kinh phí chỉnh trang đồng ruộng được hỗ trợ trực tiếp cho Ban Quản lý cấp xã để thanh toán cho công tác thực hiện chỉnh trang đồng ruộng. Những địa bàn có điều kiện chỉnh trang bằng cơ giới, thì Ban Quản lý cấp xã tổ chức lấy ý kiến của nhân dân vùng ruộng cần chỉnh trang để thống nhất phương án thực hiện.

4. Hỗ trợ di dời mô mã, lán trại khi đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng

Ngân sách huyện, thành phố hỗ trợ theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

5. Hỗ trợ cơ giới hóa nông nghiệp

- Điều kiện để được hỗ trợ: Mỗi xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh có thực hiện đồn điền đổi thửa đối với đất trồng lúa có qui mô từ 100 ha trở lên.

- Đối tượng được hỗ trợ do UBND cấp xã chọn: giao cho HTX Dịch vụ nông nghiệp hoặc tổ hợp tác hoặc nhóm hộ (đối với nơi không có HTX Dịch vụ nông nghiệp) để thực hiện. Tổ hợp tác hoặc nhóm hộ sản xuất phải có Bản cam kết với UBND xã mua máy để trực tiếp sản xuất (không được chuyển nhượng).

- Mức hỗ trợ: Ngoài việc tiếp nhận các chương trình cơ giới hóa nông nghiệp thông qua các cơ quan, tổ chức của Nhà nước; mỗi xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh được ngân sách tỉnh hỗ trợ mua 01 máy làm đất hạng trung (có dàn cày 03 lưỡi) là 35% (không quá 90 triệu đồng), 01 máy gặt đập liên hợp với mức hỗ trợ tiền mua máy là 35% (không quá 200 triệu đồng).

IV. Kế hoạch thực hiện đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng

Tổng diện tích đồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng trên địa bàn tỉnh là 10.160 ha, trong đó: Năm 2014: 1.410 ha; năm 2015: 2.208 ha; năm 2016: 2.876 ha; Giai đoạn 2017-2020: 3.666 ha.

Ưu tiên tập trung thực hiện đồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đối với các xã được chọn xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2013-2015.

V. Khái toán nhu cầu vốn và phân kỳ đầu tư, nguồn vốn thực hiện

1. Nhu cầu vốn và phân kỳ đầu tư

a) Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 108.068 triệu đồng (100% vốn sự nghiệp)

Trong đó:

Tổ chức thực hiện dồn điền đổi thửa: 8.903 triệu đồng; chỉnh trang đồng ruộng: 64.165 triệu đồng; cơ giới hóa: 20.000 triệu đồng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 15.000 triệu đồng.

b) Phân kỳ đầu tư:

- Năm 2014: 15.025 triệu đồng.
- Năm 2015: 23.481 triệu đồng.
- Năm 2016: 30.572 triệu đồng.
- Giai đoạn 2017-2020: 38.990 triệu đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện

- Đối với kinh phí vận động, tuyên truyền, tổ chức thực hiện, chỉnh trang đồng ruộng, kinh phí cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kinh phí hỗ trợ mua máy nông nghiệp do ngân sách tỉnh hỗ trợ.

- Đối với kinh phí di dời mồ mã, lán trại: Do ngân sách huyện, thành phố hỗ trợ theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

VI. Tổ chức thực hiện

Sau khi chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2013-2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện nội dung này.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: CVP, PVP(NL), KTTH, CB-TH;
- Lưu:VT, NNTNndt198.



Cao Khoa